

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 117/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15- 11- 2023

(V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Dương Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thanh

2. Ông Phan Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 483/2023/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 2 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Trần Thị T - sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: xóm Lâm Thành, xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H - sinh năm 1989

Địa chỉ: xóm Lâm Thành, xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị T và anh Nguyễn Đình H kết hôn với nhau vào ngày 9/02/2022 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Trước khi kết hôn có quá trình tìm hiểu, tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do cuộc sống chung có nhiều bất đồng quan điểm sống,

không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống không có hạnh phúc. Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Đình H đã sống ly thân từ giữa năm 2014 cho đến nay, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị Trần Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đình H

- Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Nguyễn Đình Hải Đăng - sinh ngày 10/6/2012 nếu ly hôn chị đồng ý để anh H tiếp tục nuôi con chung vì từ khi ly thân cháu ở với bố và bà nội, cháu cũng có nguyện vọng ở với bố

-Về tài sản chung: Chị Trần Thị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Đình H trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh H không có mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Đình H có nơi cư trú tại xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, vụ án thuộc trường hợp không thể H giải được theo khoản 1 điều 207 bộ luật tố tụng dân sự

Tại phiên tòa lần thứ nhất chị Trần Thị T có mặt, anh Nguyễn Đình H vắng mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tòa án tiếp tục tổng đạt các văn bản tố tụng phiên tòa lần thứ hai cho các bên đương sự tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị T có mặt anh Nguyễn Đình H tiếp tục vắng mặt

Như vậy, anh Nguyễn Đình H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Đình H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Thành, huyện Yên Thành tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên qua các buổi làm việc tại Tòa án, bản tự khai chị T đều khẳng định cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra nhiều bất H, mâu thuẫn không thể hàn gắn hai bên đã sống ly thân từ giữa năm 2014 cho đến nay, không còn quan T, trách nhiệm gì với nhau nữa. Trên cơ sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Trần Thị T xin ly hôn là có căn

cứ, do đó cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Đình H có 1 con chung là Nguyễn Đình Hải Đăng - sinh ngày 10/6/2012. Xét từ khi vợ chồng ly thân cháu ở với bố và bà nội, nguyện vọng của cháu cũng muốn tiếp tục ở với bà nội và bố, chị Trần Thị T cũng đồng ý để cháu tiếp tục ở với bố do đó cần tiếp tục giao cháu cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp và đúng pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Đình H không yêu cầu nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản: chị Trần Thị T không yêu cầu nên miễn xét

[2.4] Về án phí: chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 khoản 2, Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 51; 54; 56; khoản 1 Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T

Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đình H

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đình Hải Đăng - sinh ngày 10/6/2012 cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị Trần Thị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm non, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Buộc chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001195 ngày 9/10/2023. Chị Trần Thị T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- VKS H. Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã Nam Thành (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Trần Danh Phú Phan Thị Nga

Dương Thị Hiền